TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28**/2021/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 5 năm 2021
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Dân
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Duy Thảo
2. Ông Trần Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021 về "*Ly hôn"*theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2021/QĐST- HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị K A, sinh năm 1986*;* địa chỉ: K260/16 Hải Phòng, phường X, quận Y, thành phố Đà Nẵng (có mặt).
- *Bị đơn:* Anh Phạm PT, sinh năm 1984; địa chỉ: K260/16 Hải Phòng, phường X, quận Y, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 21.12.2020, đơn trình bày bổ sung ngày 06. 01. 2021, Bản tự khai ngày 27. 01.2021 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Phạm Thị K A trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Tôi và anh Phạm PT kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, quận Y, thành phố Đà Nẵng ngày 29/8/2011, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ K260/16 Hải Phòng, phường X, quận Y, thành phố Đà Nẵng. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp

nhau, vợ chồng không còn tiếng nói chung. Do mâu thuẫn trầm trọng nên đến nay chúng tôi đã sống ly thân. Tôi đã thuê nhà ở riêng, không chung sống với anh Tài nữa. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể trở lại chung sống với anh Tài. Vì vậy tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Phạm PT.

- *Về con chung:* Tôi và anh Phạm PT có 02 con chung là Phạm Phú Khánh An, sinh ngày 28/6/2012, hiện nay đang ở với tôi và Phạm Phú Bình, sinh ngày 28/01/2020, hiện nay anh Tài và gia đình bên anh Tài đang nuôi dưỡng chăm sóc. Ly hôn, đề nghị Tòa án giao cho tôi nuôi dưỡng 01 con là Phạm Phú Khánh An, và giao cho anh Phạm PT nuôi dưỡng 01 con chung là Phạm Phú Bình. Tôi và anh Tài mỗi người có trách nhiệm tự nuôi 01 con chung, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản khi ly hôn.

- *Về nợ chung:* Không có.

* Ông Phạm PT không tham gia các buổi hòa giải và không có mặt tại phiên tòa, tuy nhiên có nộp văn bản cho Tòa án ghi ngày 26/3/2021 với nội dung: Tôi đồng ý ly hôn với bà Phạm Thị K A vì mâu thuẫn của chúng tôi rất trầm trọng. Vợ tôi không tôn trọng bố mẹ tôi. Chúng tôi có hàn gắn cũng không có hạnh phúc.

Về con chung, chúng tôi có 02 con chung là Phạm Phú Khánh An, sinh ngày 28/6/2012 và Phạm Phú Bình, sinh ngày 28/01/2020. Nếu ly hôn, tôi đồng ý giao con Phạm Phú Khánh An cho bà K A nuôi dưỡng. Tôi đồng ý nuôi con Phạm Phú Bình, vì cháu Bình bị bệnh nặng, cần có sự chăm sóc hàng ngày và hỗ trợ về kinh tế từ cha mẹ tôi. Từ khoảng tháng 12 /2020 đến nay bà K A không về thăm con và không có trách nhiệm với gia đình.

Về tài sản chung thì vợ chồng tôi tự giải quyết. Về nợ chung: Không có.

* Tại biên bản xác minh ngày 26 tháng 3 năm 2021 ở địa phương nơi cư trú thể hiện: Ông Phạm PT và bà Phạm Thị K A có quan hệ vợ chồng. Hiện nay ông Tài có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại Tổ 34, phường X, quận Y, thành phố Đà Nẵng. Giữa ông Tài và bà Anh có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân một phần là do bà Anh sau khi sinh con thứ hai thì cháu bị bệnh nặng nên vợ chồng không hạnh phúc. Hiện nay bà Anh không sống chung với ông Tài tại K260/16 Hải Phòng. Tổ trưởng dân phố cũng có khuyên giải để ông Tài và bà Anh hàn gắn, đoàn tụ nhưng không có kết quả; Về con chung: Ông Tài và bà Anh có 02 con chung là Phạm Phú Khánh An, sinh ngày 28/6/2012 và Phạm Phú Bình, sinh ngày 28/01/2020. Hiện nay cháu Khánh An đang sống cùng bà K A, còn ông Tài hiện đang nuôi dưỡng cháu Phạm Phú Bình cùng với sự giúp đỡ và hỗ trợ của cha mẹ ông Tài; Về tài sản chung, nợ chung: Không rõ.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm

Hội đồng xét xử nghị án: Tòa án nhân dân quận Thanh khê đã căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Tòa án đã tiến hành việc thu thập chứng cứ đảm bảo theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử, việc cấp, tống đạt văn bản tố tụng được đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với các đương sự:

+ Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng;

+ Bị đơn, mặc dù đã được Tòa án thực hiện việc cấp tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự do pháp luật quy định, nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều: 70, 71,72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc bà Phạm Thị K A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phạm PT là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, xử cho bà K A được ly hôn với ông Tài.

Về con chung: Bà Anh và ông Tài có 02 con chung là Phạm Phú Khánh An, sinh ngày 28/6/2012 và Phạm Phú Bình, sinh ngày 28/01/2020. Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho bà K A nuôi 01 con là Phạm Phú Khánh An; Giao cho ông Tài nuôi dưỡng 01 con chung là Phạm Phú Bình, không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà K A không yêu cầu nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị K A khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Phạm PT có địa chỉ cư trú tại K260/16 Hải Phòng, phường X, quận Y, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điểu 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng trình tự do pháp luật quy định, nhưng bị đơn là anh Phạm PT vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng. Tòa án đã tống đạt hợp Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng cả 02 lần mở phiên tòa anh Phạm PT vẫn vắng mặt. Do vậy HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị K A và anh Phạm PT đăng ký kết hôn vào năm 2011, tại Ủy ban nhân dân phường X, quận Y, thành phố Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị Phạm Thị K A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh Phạm PT, lý do là vợ chồng bất đồng quan điểm, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân nhau, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tại văn bản gửi cho Tòa án ghi ngày 26/3/2021, anh Phạm PT cũng thừa nhận tình trạng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, có hàn gắn cũng không có hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung. Vì vậy anh Tài cũng đồng ý ly hôn.

Xét yêu cầu của chị K A thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thực sự đạt được khi cả vợ chồng cùng yêu thương, chia sẻ, quan tâm nhau. Nhưng trên thực tế thì chị K A và anh Tài đã tự sống ly thân, không ai còn quan tâm đến nhau. Qua xác minh tại địa phương nơi cư trú thì mâu thuẫn vợ chồng như chị K A trình bày là có thật. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị K A đối với anh Phạm PT là thoả đáng, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị K A khai có 02 con chung là Phạm Phú Khánh An, sinh ngày 28/6/2012 và Phạm Phú Bình, sinh ngày 28/01/2020. Ly hôn, chị K A có nguyện vọng được nuôi 01 con là Phạm Phú Khánh An. Cháu An cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Chị Anh đồng ý giao cho anh Tài nuôi 01 con là Phạm Phú Bình, mỗi người có nghĩa vụ tự nuôi 01 con chung, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Phạm PT có ý kiến bằng văn bản cũng thống nhất như yêu cầu của chị K A.

Xét thấy cháu Phạm Phú Bình, sinh ngày 28/01/2020, hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi. Tuy nhiên, hiện nay chị K A đang nuôi dưỡng cháu Khánh An, còn cháu Phú Bình thì đang được ông bà nội và ba là anh Tài chăm sóc, nuôi dưỡng. Theo ý kiến nguyện vọng của các đương sự phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi bên, phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị K A về việc nuôi con như đã nêu trên.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn chị Phạm Thị K A không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung chị K A xác định không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị K A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 227 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều: 56; 81;82;83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn" của chị Phạm Thị K A đối với anh Phạm PT.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị K A được ly hôn với anh Phạm PT.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị K A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 01 con là Phạm Phú Khánh An, sinh ngày 28/6/2012; Giao cho anh Phạm PT trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 01 con là Phạm Phú Bình, sinh ngày 28/01/2020. Chị Phạm Thị K A và anh Phạm PT, mỗi người có nghĩa vụ tự nuôi dưỡng 01 con chung, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị K A phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị K A đã nộp tại biên lai thu số 0008950 ngày 06.01.2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Chị Phạm Thị K A đã nộp đủ án phí;

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- Người tham gia tố tụng;
- Viện KSND quận Thanh Khê;
- UBND P.Tân Chính,Q.Thanh Khê,TP.ĐN
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Dân